

# Tiềm năng tài nguyên biển Việt Nam

Bùi Hoàng Trung  
Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển

Biển và đại dương được xem là giàu tài nguyên thiên nhiên, là không gian sinh tồn của loài người. Tổng giá trị "nguồn vốn tự nhiên của biển ước tính đạt ít nhất 24.000 tỷ USD và tổng sản lượng biển hàng năm (GMP) - tương đương với tổng sản lượng quốc nội của quốc gia (GDP) — tối thiểu là 2,5 nghìn tỷ USD. Trên toàn thế giới, khoảng 3 tỷ người có nguồn sinh kế phụ thuộc vào biển và các nguồn lợi từ biển đóng góp 5% GDP toàn cầu. Rõ ràng, tương lai của loài người phụ thuộc rất lớn vào biển, nhất là khi dân số đã vượt mức 7 tỷ người và các nguồn lực trên đất liền dần cạn kiệt hoặc bị ô nhiễm.

Việt Nam là một quốc gia ven biển có những ưu thế và vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng đối với khu vực và trên thế giới. Trong suốt chiều dài lịch sử hơn bốn ngàn năm của dân tộc, biển luôn gắn liền với quá trình dựng nước và giữ nước. Trong số 63 tỉnh, thành phố của Việt Nam có 28 tỉnh, thành ven biển tạo nên đường bờ biển có chiều dài trên 3.260 km, với vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa rộng khoảng hơn 1 triệu km<sup>2</sup>, gấp khoảng ba lần diện tích đất liền, bao gồm hàng trăm hòn đảo lớn nhỏ. Nghị quyết số 09-NQ/TU Hội nghị lần thứ tư Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa X ngày 09/02/2007 đã ban hành Chiến lược biển Việt Nam đến 2020 với ba quan điểm chỉ đạo lớn. Một là, nước ta phải trở thành quốc gia mạnh về biển, làm giàu từ biển trên cơ sở phát huy mọi tiềm năng từ biển, phát triển toàn diện các ngành, nghề biển với cơ cấu phong phú, hiện đại, tạo ra tốc độ phát triển nhanh, bền vững, hiệu quả cao với tầm nhìn dài hạn. Hai là, kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm quốc phòng — an ninh, hợp tác quốc tế và bảo vệ môi trường; kết hợp giữa phát triển vùng biển, ven biển, hải đảo với phát triển vùng nội địa theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Ba là, khai thác mọi nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường biển trên tinh thần chủ động, tích cực mở cửa phát huy đầy đủ và có hiệu quả các nguồn lực bên trong; tranh thủ hợp tác quốc tế, thu hút mạnh các nguồn lực bên ngoài theo nguyên tắc bình đẳng, cùng có lợi, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của đất nước.

Trước đây, nhân thức về biển chỉ là biển mang lại cho chúng ta nguồn lợi hải sản. Ngày nay, do sự phát triển của khoa học - kỹ thuật và hợp tác quốc tế nên nhận thức về biển ngày càng sâu sắc và toàn diện hơn.

Biển có nhiều tiềm năng và mang lại cho chúng ta nhiều lợi thế, nhưng hiện vẫn còn nhiều cấp, nhiều ngành, địa phương và các lực lượng hoạt động trên biển chưa nhận thức đầy đủ về vị trí, vai trò chiến lược của biển trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, chưa thấy hết được tiềm năng to lớn của biển trong công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Công tác quy hoạch, nghiên cứu khoa học và hiểu biết về biển còn hạn chế, việc đầu tư nguồn nhân lực và cơ sở hạ tầng vùng ven biển và hải đảo còn nhiều thiếu thốn và lạc hậu, chưa gắn kết nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường an ninh quốc phòng, bảo vệ quyền lợi và lợi ích quốc gia trên biển.

Vươn ra biển, làm giàu từ biển là định hướng đúng đắn phù hợp trong điều kiện hiện nay. Chúng ta cần tăng cường hơn nữa những khả năng quản lý, làm chủ vươn ra biển làm động lực thúc đẩy các vùng khác trong đất liền phát triển. Ngoài các chính sách khuyến khích người dân đến sinh sống tại các đảo và quần đảo bằng cách hỗ trợ tài chính, nhà ở và đảm bảo các điều kiện an sinh để nhân dân yên tâm sinh sống lâu dài trên các đảo... Đây chính là chiến lược kết hợp kinh tế với quốc phòng, tạo nên những chiến lũy, những phòng tuyến từ xa trên biển làm tăng thêm chiều sâu phòng thủ hiệu quả cho đất nước. Vênh vênh cá, cần có chính sách hỗ trợ tài chính và các phương tiện kỹ thuật đi quốc phòng, tạo nên những chiến lũy, những phòng tuyến từ xa trên biển làm tăng thêm chiều sâu phòng thủ hiệu quả cho đất nước. Vênh vênh cá, cần có chính sách hỗ trợ tài chính và các phương tiện kỹ thuật đi quốc phòng, tạo nên những chiến lũy, những phòng tuyến từ xa trên biển làm tăng thêm chiều sâu phòng thủ hiệu quả cho đất nước. Vênh vênh cá, cần có chính sách hỗ trợ tài chính và các phương tiện kỹ thuật đi quốc phòng, tạo nên những chiến lũy, những phòng tuyến từ xa trên biển làm tăng thêm chiều sâu phòng thủ hiệu quả cho đất nước.

kiện cho các nhà đầu tư nước ngoài vào Việt Nam và ngư dân yên tâm làm ăn trên các vùng biển đảo, nhất là ở vùng biển xa. Đối với vấn đề an ninh trên biển: cần đầu tư xây dựng Hải quân nhân dân Việt Nam và các lực lượng chấp pháp trên biển vững mạnh, theo hướng cách mạng, chính quy, tinh nhuệ và hiện đại, ngang tầm với yêu cầu nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam hùng cường và thịnh vượng.

Biển Đông là 1 trong số 10 tuyến đường hàng hải lớn nhất trên thế giới đi qua. Giao thông nhộn nhịp đứng thứ 2 thế giới (sau Địa Trung Hải). Hàng ngày có khoảng 1 từ 200-300 tàu có tải trọng từ 5.000 tấn trở lên qua lại chiếm 1/4 lưu lượng tàu hoạt động trên biển của thế giới. Là tuyến đường hàng hải và hàng không huyết mạch mang tinh chiến lược của các nước trong khu vực và thế giới; nối liền Thái Bình Dương với Ấn Độ Dương, Châu Âu, Trung Đông với châu Á và giữa các nước châu Á với nhau; chuyên chở sản lượng dầu thô và các sản phẩm toàn cầu. Đối với Mỹ và đồng minh: Là tuyến hoạt động chính của Ham đội 7, có 90% hàng hóa của Mỹ và đồng minh chuyên chở qua Biển Đông; đối với Trung Quốc hàng năm nhập 160 triệu tấn dầu thô, 50% dầu nhập và 70% hàng hóa qua Biển Đông. Đối với Nhật Bản 70% lượng dầu nhập khẩu và 42% lượng hàng hóa xuất khẩu chuyên chở qua Biển Đông. Đối với Việt Nam, vùng biển và ven biển Việt Nam nằm án ngữ trên con đường hàng hải và hàng không huyết mạch thông thương giữa Ấn Độ Dương và Thái Bình Dương, giữa Châu Âu, Trung Cận Đông với Trung Quốc, Nhật Bản và các nước trong khu vực. Ngoài rạch hình thành mạng lưới các biển cùng các tuyến đường bộ, đường sắt dọc ven biển và nối với các vùng sâu trong nội địa và các tuyến đường xuyên Á sẽ cho phép vùng biển và ven biển nước ta có khả năng chuyển tải hàng hóa nhập khẩu tới mọi miền của Tổ quốc một cách nhanh chóng và thuận lợi.

Độc bờ biển Việt Nam có khoảng 100 khu vực xây dựng cảng, trong đó có một số nơi có thể xây dựng cảng biển nước sâu như: Cái Lân và một số điểm ở khu vực Vịnh Hạ Long và Bái Tử Long, Lạch Huyện, Đầm Vũ, Cát Hải, Đồ Sơn, Nghi Sơn, Cửa Lấp, Hòn La, Vũng Áng, Chân Mây, Đà Nẵng, Dung Quất, Vân Phong, Cam Ranh, Vũng Tàu, Thị Vải... Trong những năm qua, chúng ta đã đầu tư xây dựng nhiều cảng biển, nhiều nhà máy đóng tàu và dịch vụ vận tải đường biển mang lại nhiều lợi ích cho nền kinh tế. Tuy nhiên kết quả còn khiêm tốn so với tiềm năng của đất nước.

Biển Việt Nam có tiềm năng tài nguyên phong phú, đặc biệt là dầu mỏ khí đốt. Trữ lượng dự báo tại vùng biển và thềm lục địa Việt Nam khoảng 10 tỷ tấn dầu khí đốt, trữ lượng khai thác từ 4 đến 5 tỷ tấn. Trữ lượng khí đốt dự báo khoảng 1.000 tỷ m<sup>3</sup>. Hiện nay, chúng ta đã phát hiện hàng chục mỏ dầu khí có trữ lượng khai thác công nghiệp, trong đó đã đưa vào khai thác gần

một chục mỏ, hàng năm cung cấp hàng triệu tấn dầu và hàng tỷ m<sup>3</sup> khí phục vụ cho phát triển kinh tế và dân sinh. Chúng ta đã thăm dò khai thác mỏ Bạch Hổ, Rồng, Đại Hùng, Ba Vì... với trữ lượng lớn, trên 300 triệu tấn dầu thu hồi, tỷ lệ khí đồng hành từ 150 đến 180m<sup>3</sup>/tấn dầu cho phép đạt sản lượng dầu khai thác ở đây trên 20 triệu tấn/năm (năm 2000). Khu vực Nam Biển Đông có trữ lượng dầu mỏ khoảng từ 23,5 tỷ đến 30 tỷ tấn, khí thiên nhiên khoảng 8.300 tỷ m<sup>3</sup>, đáng hiếm 250.000 tấn. Khu vực đáy biển thuộc quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa còn chứa các mỏ khoáng sản sunphit đa kim... Với nguồn tài nguyên phong phú như vậy, Biển Đông trở thành kho nguyên liệu quý giá để phát triển ngành khoáng sản, đặc biệt là dầu khí.

Nguồn lợi hải sản nước ta được đánh giá vào loại phong phú trong khu vực. Theo các điều tra về nguồn lợi hải sản, tinh đa dạng sinh học trong vùng biển nước ta đã phát hiện được khoảng 11.000 loài sinh vật có trụ, trong đó có 6.000 loài động vật đáy, 2.400 loài cá (trong đó có 130 loài cá có giá trị kinh tế), 653 loài rong biển, 657 loài động vật phù sa, 537 loài thực vật phù du, 225 loài tôm biển... Trữ lượng hải sản đánh bắt khoảng hơn 3 triệu tấn, cơ cấu hải sản rất phong phú, có giá trị kinh tế cao, có thể khai thác được hàng năm. Trong thời gian vừa qua chúng ta đã liên doanh với một số nước để khai thác, đánh bắt và xuất khẩu hải sản như công nghệ đánh bắt, bảo quản và xuất khẩu cá ngừ sang thị trường Nhật Bản. Nguồn lợi hải sản phong phú đã góp phần đưa ngành thủy sản trở thành một trong những ngành kinh tế mũi nhọn, mang lại giá trị xuất khẩu, góp phần phát triển kinh tế đất nước. Biển Việt Nam có nhiều điều kiện để phát triển du lịch và hiện đang đóng góp không nhỏ vào nền kinh tế của đất nước. Do đặc điểm kiến tạo địa hình, địa chất, các dãy núi đá vôi vươn ra sát bờ biển đã tạo thành nhiều cảnh quan thiên nhiên hùng vĩ và đa dạng, nhiều vịnh, bãi cát trắng, hang động, các bán đảo và các đảo lớn nhỏ liên kết với nhau thành một quần thể du lịch hiếm có trên thế giới như di sản thiên nhiên Hạ Long được UNESCO xếp hạng. Các thắng cảnh trên đất liền nổi tiếng như Phong Nha, Bích Động, Non nước... Điều kiện tự nhiên trên đây rất thuận lợi để Việt Nam phát triển và đa dạng các loại hình du lịch hiện đại như nghỉ ngơi, dưỡng bệnh; tắm biển; du lịch sinh thái nghiên cứu khoa học vùng ven bờ, hải đảo, ngắm dưới nước; du lịch thể thao: bơi, lặn sâu, lướt ván, nháy sóng, du thuyền... Tận dụng điều kiện tự nhiên thuận lợi nhiều điểm du lịch biển nổi tiếng đã được đầu tư phát triển như Vịnh Hạ Long, Đà Nẵng, Nha Trang, Phú Quốc... Ngoài ra, với vị trí nằm giữa hai trung tâm du lịch tàu biển lớn trong khu vực là Hồng Kông và Singapore, Việt Nam có nhiều lợi thế để phát triển loại hình du lịch tàu biển. Nhiều tàu biển du lịch quốc tế nổi tiếng thế giới như: Superstar

Cemini, Costa Vitoria, Europa 2, Azamara... đã đưa khách đến Việt Nam

Biển nước ta được ví như mặt tiền, sản trước, cửa ngõ quốc gia; biển, đảo, thềm lục địa và đất liền tạo thành phần đầu, chiến lũy nhiều tầng, nhiều lớp, bố trí thành tuyến phòng thủ liên hoàn bảo vệ Tổ quốc. Do đặc điểm địa hình nên lãnh thổ đất liền nước ta có hình chữ S, trải dài ven biển từ Quảng Ninh đến Kiên Giang với chiều dài bờ biển 3260km, nhưng chiều ngang có nơi lại rất hẹp (nơi rộng nhất khoảng 600 km, nơi hẹp nhất khoảng 50 km), nên nhiều sáu đất nước bị hạn chế. Hầu hết các trung tâm chính trị, kinh tế xã hội của ta đều nằm trong phạm vi cách bờ biển không lớn, nên việc phòng thủ từ hướng biển luôn mang tính chiến lược. Ở nhiều nơi, núi chạy lan ra sát biển, tạo thành những địa hình hiểm trở, những vịnh kín, xen lẫn với những bờ biển bằng phẳng, thuận tiện cho việc trú ẩn tàu thuyền và chuyển quân bằng đường biển. Hệ thống quần đảo và đảo trên Biển Đông không chỉ có ý nghĩa trong việc kiểm soát các tuyến đường biển qua lại Biển Đông mà còn có ý nghĩa phòng thủ chiến lược trong cuộc, bảo đảm an ninh đối với Việt Nam.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của dân tộc ta, sau khi thất bại trong chiến lược chiến tranh đặc biệt ở miền Nam, dưới sự phê chuẩn của Tổng thống Lyndon B. Johnson, ngày 8/3/1965, những lớp lính Mỹ đầu tiên đổ bộ tại bãi biển Đà Nẵng trực tiếp đưa quân xâm lược Việt Nam. Ngày 05/8/1965 (sau khi dựng lên sự kiện Vịnh Bắc Bộ để tạo cớ đánh phá miền Bắc nước ta) Mỹ đã dùng hàng nghìn máy bay chiến đấu, chiến thuật, ... xuất kích từ hạm đội 7 và các tàu hàng không mẫu hạm đóng ở ngoài biển Đông, bay vào đánh phá miền Bắc. Đặc biệt, trong thời kỳ cao điểm của cuộc chiến, Mỹ đã tiến hành thả ngư lôi, phóng tên lửa cruise Hải Phòng và các cửa sông nhằm ngăn chặn không cho tàu nước ngoài và tàu của ta đi lại, vận chuyển hàng hóa trên biển.

Hiện nay, lĩnh vực bảo vệ môi trường biển và hải đảo đã có nhiều văn bản quy phạm pháp luật đề cập như Luật Dầu khí, Luật Thủy sản, Luật Hàng hải, Luật Bảo vệ môi trường, Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo... Tuy nhiên, để quản lý công tác bảo vệ môi trường biển tốt hơn, cần tăng cường hệ thống giám sát, xây dựng các báo cáo định kỳ hàng tháng về môi trường biển, phối hợp với các đơn vị để thu nhận thông tin kịp thời về các sự cố gây ô nhiễm môi trường biển. Mặt khác, cần xây dựng quy định xử phạt đối với từng trường hợp gây ô nhiễm như hoạt động xả trộm chất thải ngoài khơi, hành vi cố ý gây ô nhiễm môi trường biển từ ngoài biển giới, hành vi nhả chìm không xin phép... Ngoài ra, cần tăng cường các hình thức tuyên truyền, giúp cho người dân, chính quyền hiểu được tầm quan trọng của biển, sự cần thiết của việc bảo vệ môi trường biển.

Song song với đó, cần khẩn trương thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển. Theo quy định của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo, đến thời điểm tháng 2/2018, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có biển có trách nhiệm thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển theo quy định về quản lý. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại, chưa có địa phương nào thực thi nhiệm vụ này. Do vậy, trong thời gian tới cần nhanh chóng thúc đẩy việc thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển ở các địa phương.

Cuối cùng, cần đặc biệt chú ý vấn đề quy hoạch biển. Hiện đã có quy định về việc xây dựng và ban hành một số quy hoạch mang tính tổng thể ở biển như: Quy hoạch tổng thể sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo; Quy hoạch sử dụng biển Việt Nam; Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ hay gần đây là Quy hoạch không gian biển quốc gia. Các quy hoạch này tuy có khác nhau về tên gọi, phạm vi... song vẫn mang tính liên ngành, tổng thể và góp phần giảm bớt xung đột chồng chéo giữa các ngành, lĩnh vực sử dụng biển, đồng thời bảo vệ được các hệ sinh thái biển. Tuy nhiên, hiện chưa có quy hoạch nào trong số các quy hoạch nêu trên được ban hành. Do đó, cần gấp rút triển khai nhiệm vụ này nhằm đảm bảo hài hòa trong khai thác, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường biển, đồng thời đảm bảo quyền tiếp cận của người dân với biển.

## Tài liệu tham khảo

Lê Đức An (2008), Hệ thống đảo ven bờ Việt Nam tài nguyên và phát triển, NXB Khoa học tự nhiên và công nghệ.

Chính phủ (2015), Quyết định số 1748/QĐ-TTg ngày 14/10/2015 về việc phê duyệt Chiến lược phát triển ngành dầu khí Việt Nam đến năm 2025 và định hướng đến năm 2035.

Trần Đức Thạnh và mnk (2008), Vùng vịnh ven bờ biển Việt Nam và tiềm năng sử dụng, NXB Khoa học Tự nhiên & Công nghệ Hà Nội.

Phạm Thuộc (2017), Cá và các loài nhuyễn thể ở Biển Đông.